

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày: 10-05-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;
Bà Võ Kiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 128/2024/QĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày yêu cầu:

Tháng 8 năm 2021, bà Nguyễn Thị H có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D mượn 01 (một) lượng vàng 24k để mua bán tạp hóa. Tháng 02 năm 2024, vợ chồng anh T ly hôn, có thỏa thuận phần nợ vàng của bà do anh T chịu trách nhiệm trả, đồng thời cũng có thỏa thuận quy đổi vàng thành tiền là 61.000.000 đồng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, thời gian trả

tính từ ngày 01/02/2024 đến khi trả dứt nợ.

Từ sau khi thỏa thuận đến nay anh T không trả cho bà đồng nào, nên bà yêu cầu anh T có trách nhiệm trả cho bà 01 (một) lượng vàng 24k.

Bị đơn anh Đặng Văn T: Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị D và anh T ly hôn, hai bên có thỏa thuận là phần nợ bà H do anh T trả, vì chị D trả một phần nợ bên ngoài.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc anh T trả 01 lượng vàng 24k.

Chị D trình bày: Chị và anh T ly hôn, đồng thời chia nợ mỗi người trả một khoảng, phần anh T thì trả cho bà H nên trách nhiệm trả nợ thuộc về một mình anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Đặng Văn T.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện anh Đặng Văn T yêu cầu thanh toán vàng cho mượn. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bà H khởi kiện cho rằng anh T và chị D mượn vàng để làm vốn mua bán tạp hóa, sau khi anh T và chị D ly hôn thì anh T lãnh trả nợ cho bà bằng biên bản thỏa thuận ngày 24/01/2024 (bút lục số 22), nhưng đến nay không hoàn trả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà nên có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà H.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà H yêu cầu anh T hoàn trả 01 (một) lượng vàng 24k. Thấy rằng:

- Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh T, trong thông báo thể hiện chứng cứ kèm theo đơn kiện là biên bản thỏa thuận, nhưng phía anh T không phản đối chứng cứ do bà H cung cấp cũng như yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Việc mượn nợ được phía chị D xác nhận có nợ bà H và anh chị đã thỏa thuận anh T trả cho bà H 01 (một) lượng vàng 24k còn chị trả cho các chủ nợ khác (bút lục số 20).

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc anh T hoàn trả cho bà H 01 (Một) lượng vàng 24k.

[3] Đối với chị Nguyễn Thị D, mặc dù mượn nợ trong thời kỳ hôn nhân của chị D, anh T; nhưng sau khi ly hôn đôi bên thỏa thuận khoản nợ trả do anh T chịu trách nhiệm, việc thỏa thuận này được bà H đồng ý nên trách nhiệm trả nợ là của anh T, không buộc chị D liên đới trả nợ là có căn cứ.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bình quân giá vàng 7.280.000 đồng/chỉ vàng 24k x 10 chỉ = 72.800.000 đồng x 5% = 3.640.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được hoàn lại.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với anh Đặng Văn T về việc yêu cầu thanh toán vàng mượn.

- Buộc anh Đặng Văn T thanh toán cho bà Nguyễn Thị H 01 (Một) lượng vàng 24k.

- **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.640.000 đồng anh T phải chịu.

Bà H không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 1.603.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013885 ngày 19/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính